

Bản án số: 13 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 03 -2022

V/v “ V/v không công
nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05 /2021/HNGĐ - ST ngày 5 tháng 01 năm 2022 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1966

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh C, chị H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là Nguyễn Đức C trình bày giữa anh và bị đơn là chị Đỗ Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 2000, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống với nhau anh, chị hạnh phúc được khoảng 20 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên anh và chị H thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa anh và chị H không còn, anh C đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh và chị Đỗ Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung với nhau tên là Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành, có sức khỏe và khả năng lao động tốt nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh, chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, được hai bên gia đình nội ngoại đồng ý, tự nguyện cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh, chị hạnh phúc được khoảng gần 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến chị và con, dẫn đến anh chị thường xuyên cãi nhau, đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H cũng đồng ý đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Đức C là vợ chồng.

- Về con chung: Anh, chị có 01 người con chung như anh C trình bày là hoàn toàn đúng, cháu Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000, hiện nay cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đỗ Thị H cư trú trên địa bàn huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị H chung sống với nhau như vợ chồng kể từ năm 2000, cưới nhau theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, như vậy là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh chị không tìm được tiếng nói chung, hay lời qua tiếng lại và mất niềm tin vào nhau, hai người đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh và chị là vợ chồng.

Xét mối quan hệ thì thấy, anh C và chị H chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, nên không phải là vợ chồng. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị H là vợ chồng..

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung với nhau tên là Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2000, khỏe mạnh, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đức C, xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Nguyễn Đức Đ đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường, nên không xét.

Về tài sản: Anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006397 ngày 5 tháng 01 năm 2022 nay trừ vào án phí ly hôn, anh C đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh C, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vks Triệu Sơn
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Long Trần Xuân Anh

Lê Thị Thủy

Lê Thị Thủy

